

Số: ~~158~~/ BVDLTW - TTĐT&CĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Da liễu Trung ương

Số giấy phép hoạt động: 217/BYT - GPHEĐ Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 15 tháng 05 năm 2019

Địa chỉ: 15A Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Gs.Ts.Bs. Nguyễn Hữu Sáu

Điện thoại liên hệ: 024.32222944 Email: benhviendalieutrunguong@daliieu.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: danh sách đính kèm theo

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Bệnh viện Lão khoa Trung ương

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 10 – 30.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 2.000.000 đ/tháng/học viên (hai triệu đồng).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: gồm Giấy phép hoạt động của Bệnh viện; Khung chương trình đào tạo thực hành; Hợp đồng nguyên tắc Đào tạo thực hành với Bệnh viện Lão khoa Trung ương; Danh sách người hướng dẫn thực hành..../..m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, ĐT, TTĐT&CĐT



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KỸ THUẬT Y PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

số: 1533 /BVDLIW-TTĐT&CĐT, ngày 01 tháng 1 năm 2024

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
1	LÊ HUYỀN MY	BS đa khoa CCĐHCK Da liễu CCĐHXN hóa sinh Thạc sĩ chuyên ngành da liễu Tiến sĩ y học	Bác sĩ	0014633/BYT-CCHN	31/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	QĐ số 976/QĐ-BYT ngày 20/3/2017 Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Chuyên khoa xét nghiệm hóa sinh
2	PHẠM THỊ THU TRANG	BS Đa khoa Thạc sĩ hóa sinh Tiến sĩ y học	Bác sĩ	011860/HP-CCHN	12/8/2020	Bác sĩ Đa khoa/Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh)	
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	CN KTYH Thạc sĩ Kỹ thuật XN y học	Kỹ thuật y	0014639/BYT-CCHN	31/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm huyết học, hóa sinh	
4	HỒ THỊ HÂN	CN vi sinh	Kỹ thuật y	034491/BYT-CCHN	07/07/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học - Hóa sinh	
5	ĐÀO THỊ THÚY	CN Sinh học	Kỹ thuật y	0014638/BYT-CCHN	31/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm huyết học, hóa sinh	
6	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	CN xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	000019/NĐ-CCHN	14/03/2017	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm của kỹ thuật viên xét nghiệm y học	
7	VŨ NGỌC MAI	CN Xét nghiệm	Kỹ thuật y	043595/BYT-CCHN	15/9/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	
8	ĐÀO THÚY TRANG	CN Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y	040898/BYT-CCHN	29/8/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	
9	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	CD xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	034494/BYT-CCHN	07/07/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học - Hóa sinh	

(Signature)

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
10	HOÀNG THỌ CHÍNH	CĐ xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	035670/BYT-CCHN	20/11/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
11	TRẦN KIM CHI	Trung cấp điều dưỡng CN vi sinh Thạc sĩ sinh học	Kỹ thuật y	034495/BYT-CCHN	07/07/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
12	NGUYỄN HOA LAN	CN Sinh học/ Thạc sĩ sinh học	Kỹ thuật y	043287/BYT-CCHN	24/8/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	
13	NGUYỄN THỊ THO	CN Sinh học/ Thạc sĩ sinh học	Kỹ thuật y	0026392/BYT-CCHN	6/29/2015	Chuyên khoa Xét nghiệm	
14	LÊ PHƯƠNG THẢO	CN vi sinh	Kỹ thuật y	034492/BYT-CCHN	07/07/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
15	NINH THỊ DÂN	CN vi sinh	Kỹ thuật y	030049/BYT-CCHN	28/07/2016	Chuyên khoa Xét nghiệm	
16	HÀ THỊ NGỌC YẾN	CN Sinh học	Kỹ thuật y	0014636/BYT-CCHN	31/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm huyết thanh Bổ sung theo QĐ 3205/QĐ-	
17	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	CN xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	034493/BYT-CCHN	07/07/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
18	PHAN THỊ KHÁNH LINH	Trung cấp kỹ thuật xét nghiệm CN Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y	036021/BYT-CCHN	20/11/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
19	ĐẶC THỊ LAN	CĐ xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	035669/BYT-CCHN	20/11/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
20	TRẦN ANH TUẤN	CĐ xét nghiệm Y học	Kỹ thuật y	035671/BYT-CCHN	20/11/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	
21	LÊ THỊ HẢI YẾN	BS đa khoa CCĐHCK Giải phẫu bệnh Thạc sĩ chuyên ngành Da liễu BS. CKII chuyên ngành Da liễu	Bác sĩ	0013653/BYT-CCHN	27/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, Giải phẫu bệnh	

Y
NH VIỆN
DA LIỄU
NG UỶN

10/10/2020

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
22	PHẠM ĐÌNH HÒA	BS đa khoa BSNT chuyên ngành Da liễu CCĐHCK Giải phẫu bệnh	Bác sĩ	0014635/BYT-CCHN	31/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	QĐ số 1788/QĐ-BYT ngày 08/5/2017 Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh
23	BÙI THỊ PHƯƠNG MINH	BS đa khoa CCĐHCK Da liễu CCĐHCK Giải phẫu bệnh Thạc sĩ chuyên ngành Da liễu	Bác sĩ	037345/BYT-CCHN	28/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, Giải phẫu bệnh	
24	TRẦN THỊ LINH	BS đa khoa Thạc sĩ, BSNT chuyên ngành Giải phẫu bệnh	Bác sĩ	040075/BYT-CCHN	10/6/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh	
25	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	CN vi sinh	Kỹ thuật y	030055/BYT-CCHN	27/04/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	

16

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG
(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
số: 138 /BVDLTW-TTĐT&CDT, ngày 01 tháng 7 năm 2024)

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
1	PHẠM TIẾN DŨNG	CNĐĐ Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng	0009379/BYT-CCHN	15/11/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
2	ĐÀO DUY THÀNH	CNĐĐ Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng	0011378/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
3	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	CNĐĐ Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng	0013657/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
4	TRẦN THỊ THƯƠNG THÚY	CNĐĐ Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014607/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
5	ĐỖ THỊ THÙY	CNĐĐ	Điều dưỡng	035668/BYT-CCHN	20/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn	
6	TRẦN THỊ KIM ANH	CNĐĐ Thạc sĩ QL BV Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014024/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
7	LÊ THỊ HỒNG GÁM	CNĐĐ	Điều dưỡng	000632/NB-CCHN	30/09/2013	Thực hiện y lệnh Khám chữa bệnh	
8	PHAN THỊ VÂN ANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014039/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
9	LÊ VĂN SỰ	CNĐĐ Ths. YTCC Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014047/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
10	ĐINH QUỐC TUẤN	ĐDCĐ	Điều dưỡng	030054/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	

N

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghề nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
11	NGUYỄN THỊ BẢNG THANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	030043/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
12	NGÔ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	CNĐĐ Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng	0014606/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
13	HOÀNG THỊ NGUYỆT NGA	ĐDCĐ	Điều dưỡng	0014625/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
14	ĐỖ THANH HẢI	ĐDCĐ	Điều dưỡng	044447/BYT-CCHN	27/01/2021	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	
15	HÀ THỊ THU HẰNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014624/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
16	ĐÀO VĂN ĐƯƠNG	CNĐĐ Ths QLBV	Điều dưỡng	00140143/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
17	TRẦN THỊ HOA	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014046/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
18	HOÀNG THỊ THÙY LINH	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014616/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
19	CÁN THỊ TÌNH	CNĐĐ	Điều dưỡng	030046/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
20	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	CNĐĐ	Điều dưỡng	035667/BYT-CCHN	20/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	

AL

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghề nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
21	ĐÀO THÚY LIÊN	CNĐĐ	Điều dưỡng	043597/BYT-CCHN	15/9/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
22	HOÀNG THỊ TRANG	CNĐĐ	Điều dưỡng	043598/BYT-CCHN	15/9/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
23	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	041592/BYT-CCHN	30/12/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
24	VŨ THỊ PHƯƠNG DUNG	ĐDCĐ	Điều dưỡng	030053/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
25	HOÀNG TIẾN HUY	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014608/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
26	VŨ HUY DŨNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014605/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
27	NGUYỄN THỊ CHIẾN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014048/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
28	HỒ VĂN CHÁU	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014621/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
29	PHẠM THỊ HIỀN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014650/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
30	NGUYỄN THỊ QUỲNH LIÊN	CNĐĐ Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0022372/BYT- CCHN	31/07/2014	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
31	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	CNĐĐ Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014620/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	

14

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghề nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
32	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	CNĐĐ	Điều dưỡng	034519/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
33	ĐOÀN THỊ LỰA	CNĐĐ	Điều dưỡng	034514/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
34	ĐẶNG THỊ HỒNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	041772/BYT-CCHN	14/1/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
35	LÊ THỊ MINH	CNĐĐ	Điều dưỡng	041592/BYT-CCHN	30/12/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
36	NGÔ THỊ HUYỀN	CNĐĐ	Điều dưỡng	034522/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
37	HOÀNG THỊ LAN ANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014612/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
38	VŨ QUỲNH PHƯƠNG	ĐDCĐ	Điều dưỡng	030051/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
39	NGUYỄN THỊ THẢO	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014617/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	

12

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
40	ĐÀO THU THỦY	CNĐĐ Ths Điều dưỡng	Điều dưỡng	0014651/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
41	TRẦN THỊ THƠM	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014644/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
42	NGÔ THỊ MAI	CNĐĐ Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014627/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
43	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	ĐĐCĐ/CNĐĐ	Điều dưỡng	034517/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
44	NGUYỄN THỊ TRÂM	ĐĐCĐ/CNĐĐ	Điều dưỡng	043286/BYT-CCHN	24/8/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
45	LÊ THỊ OANH	ĐĐCĐ/CNĐĐ	Điều dưỡng	043290/BYT-CCHN	24/8/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
46	NGUYỄN HOÀNG ANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	034518/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
47	ĐỖ THỊ THÚY HỒNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014609/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
48	ĐỖ THỊ THU TRANG	ĐĐCĐ	Điều dưỡng	039602/BYT-CCHN	4/14/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	

14

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghề nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
49	NGUYỄN THỊ HÀ	CNĐĐ	Điều dưỡng	035666/BYT-CCHN	20/11/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
50	ĐẶNG ĐỨC HUY	ĐĐCĐ	Điều dưỡng	041865/BYT-CCHN	20/1/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
51	HOÀNG HỒNG HẠNH	CNĐĐ Ths Điều dưỡng	Điều dưỡng	0014652/BYT- CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
52	TRINH THỊ PHƯƠNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	034516/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
53	LÊ TIẾN PHONG	CNĐĐ	Điều dưỡng	030047/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
54	NGUYỄN VIỆT HÙNG	ĐĐCĐ	Điều dưỡng	043596/BYT-CCHN	15/9/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
55	NGUYỄN THỊ THU TRANG	CNĐĐ	Điều dưỡng	030052/BYT-CCHN	28/07/2016	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
56	HOÀNG LÊ HUYNH	ĐĐCĐ	Điều dưỡng	043599/BYT-CCHN	15/9/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
57	ĐÀO THỊ VÂN	CNDD	Điều dưỡng	043846/BYT-CCHN	23/10/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
58	PHÍ THỊ THANH THẢO	CNDD	Điều dưỡng	036679/BYT-CCHN	8/2/2018	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
59	VŨ THỊ THU	ĐDCĐ/CNDD	Điều dưỡng	045468/BYT-CCHN	7/6/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
60	NGÔ THỊ LƯƠNG	CNDD Ths Điều dưỡng	Điều dưỡng	0014626/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
61	HÀ THỊ NHẪN	ĐDCĐ	Điều dưỡng	041594/BYT-CCHN	30/12/2019	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
62	VŨ THU THỦY	ĐDCĐ	Điều dưỡng	017687/HNO - CCHC	15/8/2016	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
63	ĐINH THỊ PHƯƠNG	CNDD	Điều dưỡng	0014615/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
64	BÙI THỊ HÒA	CNDD	Điều dưỡng	034520/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	

W

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
65	ĐẶNG VĂN DUY	ĐDCĐ	Điều dưỡng	045469/BYT-CCHN	7/6/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
66	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014614/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
67	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	0013660/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
68	ĐÀO THỊ CÚC PHƯƠNG	ĐDCĐ/CNĐĐ	Điều dưỡng	034521/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
69	HOÀNG NHẬT ANH	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014630/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
70	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014038/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
71	ĐỖ HỒNG LÝ	ĐDCĐ	Điều dưỡng	034515/BYT-CCHN	14/7/2017	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
72	PHẠM THỊ LIÊN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0013656/BYT-CCHN	27/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
73	HOÀNG THỊ THOM	CNĐĐ Thạc sĩ ĐD	Điều dưỡng	0014603/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
74	HOÀNG VĂN KHOAN	CNĐĐ Ths QLBY	Điều dưỡng	0014042/BYT-CCHN	31/12/2013	Chuyên khoa Gây mê hồi sức; Bổ sung: Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
75	LƯƠNG THỊ THUẬN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014604/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
76	ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0020149/HCM-CCHN	26/04/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	

STT	Họ và tên	Trình độ, Chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo - học vị/học hàm	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
77	HÀ THỊ THANH HUYỀN	CNĐĐ	Điều dưỡng	0014619/BYT-CCHN	26/04/2014	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
78	DƯƠNG THỊ MAI LINH	ĐDCĐ GMCD	Điều dưỡng	040897/BYT-CCHN	8/29/2019	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
79	TRINH THỊ DUNG	CNĐĐ	Điều dưỡng	039603/BYT-CCHN	12/15/2020	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	
80	ĐẶNG ĐỨC TÙNG	ĐDCĐ	Điều dưỡng	000061/BN-CCHN	5/4/2020	Điều dưỡng đa khoa	
81	LÊ QUANG TRUNG	ĐDCĐ	Điều dưỡng	080086/CCHN-BQP	12/16/2015	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn điều dưỡng	
82	VŨ THỊ MÙI	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0014892/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	
83	TRẦN THỊ HUẾ	CNĐĐ Điều dưỡng CKI	Điều dưỡng	0014618/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
84	VŨ THỊ KIM THOA	CNĐĐ Ths ĐĐ	Điều dưỡng	0014041/BYT-CCHN	31/12/2013	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	

14-001

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG



Hà Nội, 2024

1. Tên khoá đào tạo: THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

2. Thời lượng: 06 tháng

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

- Văn bằng của nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

(theo quy định điểm a, khoản 3 điều 8 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP)

4. Giảng viên, người hướng dẫn thực hành

Thạc sỹ, điều dưỡng chuyên khoa I, cử nhân điều dưỡng có trình độ chuyên môn, quản lý và kinh nghiệm lâm sàng đáp ứng tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh chữa bệnh.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Sau khoá học, học viên đạt được cơ bản các chuẩn năng lực của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn và hiệu quả tại các cơ sở y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

A. Nội dung chuyên môn điều dưỡng thực hành tại Bệnh viện

Mục tiêu kiến thức

1. Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

2. Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng

3. Vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc, chức năng hoạt động của các cơ quan hệ thống trong cơ thể vào thực hành chăm sóc điều dưỡng.

4. Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.

5. Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.

6. Nhận dạng được các vấn đề, yếu tố nguy cơ đến sức khỏe và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng.

7. Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

Mục tiêu kỹ năng

1. Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh).

2. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3. Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp); ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả.

4. Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

5. Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

6. Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hoá, tín ngưỡng.

7. Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp.

8. Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.

9. Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

10. Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.

11. Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh.

12. Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng VN vào chăm sóc người bệnh.

Mục tiêu tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.

2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.

3. Tác phong cẩn thận và tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng và hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

B. Nội dung chuyên môn về hồi sức cấp cứu

Thực hành tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành được kí kết giữa 2 bệnh viện

1. Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow

- Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.
- Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.

2. Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở

- Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng.
- Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở
- Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp.

3. Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản

- Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn.
- Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu.
- Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.

4. Phòng và xử trí phản vệ

- Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ.
- Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc.
- Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2.
- Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.

6. Khung chương trình

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thực hành tại chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	4 tuần
2	Thực hành tại các khoa điều trị nội trú	12 tuần
3	Thực hành tại các khoa điều trị không có bệnh nhân nội trú	7 tuần
4	Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện + Kiểm tra đánh giá + Khai giảng, bế mạc	1 tuần

7. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực thực hành

7.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Tham gia trên 90% thời lượng khoá học.
- Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khoá đào tạo.
- Đánh giá năng lực học viên theo Chuẩn năng lực cơ bản cao đẳng Điều dưỡng Việt Nam. Có ít nhất 50% tiêu chí đạt mức độ 2 và không có tiêu chí ở mức 0.
- Hoàn thành các nội dung đánh giá tại các đơn vị luân khoa. Mức đạt từ điểm 6 trên thang điểm 10.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu của khoá đào tạo.

7.2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Bệnh viện cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định, sau khi học viên đủ điều kiện xác nhận quá trình thực hành./.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO & CHỈ ĐẠO TUYỂN**

Trịnh Thị Phụng



Lê Hữu Doanh

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHỨC DANH KỸ THUẬT Y
VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC



Hà Nội, 2024

1. Tên khoá học: THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

2. Thời lượng: 06 tháng

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học;

- Văn bằng của nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(theo quy định điểm a, khoản 5 điều 8 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP)

4. Giảng viên, người hướng dẫn thực hành

- Bác sỹ hoặc kỹ thuật viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm lâm sàng đáp ứng tiêu chuẩn người hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh chữa bệnh.

- Có thời gian hành nghề liên tục từ 03 năm trở lên.

5. Mục tiêu đào tạo

5.1. Mục tiêu chung

Sau khoá đào tạo, học viên đạt được cơ bản các chuẩn năng lực của kỹ thuật viên và có khả năng thực hành các kỹ thuật xét nghiệm chuyên ngành y tế.

5.2. Mục tiêu cụ thể

A. Chuyên môn kỹ thuật y học

5.1.1. Mục tiêu lý thuyết

❖ Hoá sinh, Huyết học và Miễn dịch

1. Trình bày được các nguyên lý, quy tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành kỹ thuật xét nghiệm y học và Khoa Hóa sinh, Huyết học và Miễn dịch.
2. Trình bày được nguyên lý, ý nghĩa và ứng dụng lâm sàng của các xét nghiệm Sinh hóa, Huyết học thực hiện tại Khoa Hóa sinh, Huyết học và Miễn dịch.

❖ Giải phẫu bệnh

3. Trình bày được các bước cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm bệnh phẩm
4. Trình bày được các bước nhuộm tiêu bản miễn dịch huỳnh quang

5. Trình bày được các bước quy trình sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh
6. Trình bày được các bước quy trình chẩn đoán tế bào Tzanck

❖ Vi sinh, Nấm, Ký sinh trùng

7. Trình bày được các nguyên tắc của việc lấy mẫu (bệnh phẩm da, mủ, dịch sinh dục, hậu môn, dịch miệng), bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm vi sinh
8. Trình bày được các bước của kỹ thuật nhuộm Gram, nhuộm Giemsa, nhuộm Ziehl- Neelsen, cấy phân lập, lưu giữ chủng vi khuẩn, pha chế các loại môi trường.
9. Trình bày được các bước nuôi cấy, định danh vi khuẩn từ bệnh phẩm dịch sinh dục; dịch mủ trong nhiễm khuẩn da- mô mềm bằng phương pháp thông thường.
10. Trình bày được các bước nuôi cấy, định danh nấm men từ bệnh phẩm dịch sinh dục, dịch miệng bằng phương pháp thông thường.
11. Trình bày được kỹ thuật thực hiện kháng sinh đồ bằng phương pháp Kirby-Bauer, E-test.
12. Trình bày được một số ứng dụng của kỹ thuật miễn dịch trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh
13. Trình bày được nguyên tắc, ưu nhược điểm của một số kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

5.1.2. Mục tiêu kỹ năng

❖ Hoá sinh, Huyết học và Miễn dịch

1. Thực hành lấy mẫu, đóng gói, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm.
2. Thực hiện được các quy chế vô khuẩn về sử dụng hóa chất, sinh phẩm sinh dụng cụ và các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm.
3. Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành;
 - Kỹ thuật Huyết học
 - + Các chỉ số tế bào máu ngoại vi
 - + Các xét nghiệm đông máu cơ bản
 - + Xét nghiệm máu lắng
 - Kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh
 - + Xét nghiệm chức năng gan, thận
 - + Xét nghiệm chuyển hóa lipid, glucid trong máu
 - + Xét nghiệm chức năng gan, mật
 - + Xét nghiệm chỉ điểm sinh học tổn thương cơ và cơ tim, dấu ấn viêm
 - + Xét nghiệm nước tiểu: tổng phân tích nước tiểu toàn bộ

- + Xét nghiệm điện giải đồ máu
- + Xét nghiệm nội tiết: LH, FSH, TSH, FT3, FT4,...
- + Xét nghiệm Elisa: kháng thể kháng Scl70, kháng SSA, kháng SSB,...
- + Test 52 dị nguyên, test ANA 23 profile, viêm da cơ
- + Miễn dịch huỳnh quang gián tiếp trên tế bào Hep2

4. Thực hành đảm bảo chất lượng và an toàn sinh học

- + Xây dựng biểu đồ Lewwy-Jenning và cách đọc QC theo quy tắc Westgard
- + Thực hành sử dụng các thiết bị an toàn trong phòng xét nghiệm
- + Thực hành xử lý các tình huống tràn đổ trong phòng xét nghiệm

❖ Giải phẫu bệnh

5. Thực hành thành thạo các thao tác cố định, chuyên, đúc, cắt bệnh phẩm
6. Thực hiện thành thạo các thao tác nhuộm tiêu bản HE, PAS.
7. Thực hiện thành thạo các thao tác lấy, nhuộm bệnh phẩm chẩn đoán tế bào Tzanck.
8. Kiến tập kỹ thuật nhuộm miễn dịch huỳnh quang.
9. Kiến tập kỹ thuật xét nghiệm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh.

❖ Xét nghiệm Vi sinh, Nấm, Ký sinh trùng

10. Thực hành cách sử dụng tủ an toàn sinh học và các trang bị bảo hộ cá nhân trong phòng xét nghiệm.
11. Thực hành kỹ thuật lấy mẫu (bệnh phẩm da, mủ, dịch sinh dục, dịch hậu môn, dịch miệng), bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm đúng cách cho các nhân viên y tế khác.
12. Thực hành được kỹ thuật nhuộm Gram, nhuộm Giemsa, nhuộm Zieh-Neelsen; cấy phân lập, lưu giữ chủng vi khuẩn; pha chế môi trường Sabouraud agar và môi trường Mueller Hinton Agar.
13. Thực hành được quy trình nuôi cấy, định danh vi khuẩn từ bệnh phẩm dịch sinh dục; dịch mủ trong nhiễm khuẩn da- mô mềm bằng phương pháp thông thường.
14. Thực hành được quy trình nuôi cấy, định danh nấm men từ bệnh phẩm dịch sinh dục, dịch miệng bằng phương pháp thông thường.
15. Thực hành được được kỹ thuật thực hiện kháng sinh đồ bằng phương pháp Kirby- Bauer, E-test.
16. Thực hành được một số ứng dụng của kỹ thuật miễn dịch (Test nhanh sàng lọc HIV, HbsAg test nhanh, HCV ab test nhanh, RPR, TPHA) trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh.

17. Thực hành được kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán các bệnh lây truyền qua đường tình dục (Real time PCR chẩn đoán *Neisseria gonorrhoeae*, Real time PCR chẩn đoán *Chlamydia trachomatis*)

5.1.3. Mục tiêu tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật liên quan và tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
2. Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
3. Tác phong cẩn thận và tỉ mỉ, trung thực, đảm bảo an toàn khi thực hiện các xét nghiệm.

B. Hồi sức cấp cứu

Thực hành đào tạo tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương theo Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành được kí kết giữa 2 bệnh viện

1. Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow.
 - Giải thích được các bước đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.
 - Thực hiện được kỹ năng đánh giá người bệnh theo thang điểm Glasgow.
2. Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở
 - Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng.
 - Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở
 - Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp.
3. Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
 - Phát hiện sớm nạn nhân ngừng tuần hoàn.
 - Thực hiện hiệu quả kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn; theo dõi, chăm sóc được người bệnh sau khi cấp cứu.
 - Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, phối hợp hiệu quả khi cấp cứu ngừng tuần hoàn.
4. Phòng và xử trí phản vệ
 - Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ.
 - Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc.
 - Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ độ 1, 2.

- Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, và phối hợp làm việc nhóm khi cấp cứu phản vệ.

6. Khung chương trình

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thực hành tại chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	4 tuần
2	Thực hành tại Khoa Hóa sinh, Huyết học và Miễn dịch	6 tuần
3	Thực hành tại Khoa Xét nghiệm Vi sinh, Nấm, KST	8 tuần
4	Thực hành tại khoa Giải phẫu bệnh	6 tuần

7. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực thực hành

7.1. Điều kiện xác nhận quá trình thực hành

- Tham gia trên 90% thời lượng khoá học.
- Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện, khoa phòng và khoá đào tạo.
- Hoàn thành các nội dung đánh giá tại các đơn vị luân khoa. Mức đạt từ điểm 6 trên thang điểm 10.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành đạt các yêu cầu của khoá đào tạo.

7.2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Bệnh viện cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định, sau khi học viên đủ điều kiện xác nhận quá trình thực hành./.

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
ĐÀO TẠO & CHỈ ĐẠO TUYỂN**

Trịnh Thị Phụng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



Lê Hữu Doanh

Số: 1451/HĐTH-BVDLTW

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-BYT ngày 05/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Da liễu Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 5331/QĐ-BYT ngày 11/11/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện Lão khoa Trung ương;

Căn cứ khả năng đào tạo, hỗ trợ về chuyên môn của Bệnh viện Lão khoa Trung ương và nhu cầu đào tạo thực hành của Bệnh viện Da liễu Trung ương

Hôm nay, ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Bệnh viện Da liễu Trung ương, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG

Đại diện là : Ông Lê Hữu Doanh

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 15A Phương Mai, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại : 02438521043

Mã số thuế : 0100775988

BÊN B: BỆNH VIỆN LÃO KHOA TRUNG ƯƠNG

Đại diện là : Ông Nguyễn Trung Anh

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 1A - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại : 0243.576.4558

Mã số thuế : 0101949588

Thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng đào tạo cơ sở thực hành

1. Đối tượng đào tạo thực hành: điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm.
2. Số lượng người thực hành: tùy theo tình hình thực tế, số lượng người thực hành sẽ được 2 bên thỏa thuận thống nhất.
3. Người hướng dẫn thực hành:
 - a) Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
 - b) Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
 - c) Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
4. Nội dung chuyên môn thực hành: hồi sức cấp cứu.
5. Thời gian thực hành: 1 tháng
6. Địa điểm: tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương
7. Chi phí thực hành: được hai bên thảo luận và thống nhất bao gồm quản lý đào tạo, vật tư tiêu hao điện nước, hướng dẫn thực hành.
8. Hằng năm hai bên sẽ thỏa thuận và thống nhất chương trình đào tạo thực hành vào đầu các khóa học trước khi ký Hợp đồng chi tiết (tùy theo kế hoạch).
9. Chương trình thực hành đã được phê duyệt: kèm theo Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành theo từng khóa học.
10. Thời hạn của Hợp đồng đào tạo thực hành: 05 năm kể từ ngày ký

Điều 2. Phương thức và thời hạn thanh toán chi phí thực hành, Chi phí đào tạo

1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản hoặc tiền mặt
2. Thời hạn thanh toán: căn cứ vào hợp đồng chi tiết.
3. Chi phí đào tạo: căn cứ vào biên bản nghiệm thu và thanh lý đào tạo thực hành hàng năm.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:
 - a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành của bên B để thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu.
 - b) Được bên B cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có)

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho bên B thông tin người thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của khoa học.

b) Chi trả chi phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với bên B.

c) Chịu trách nhiệm xử lý vi phạm đối với người của bên A tại cơ sở thực hành.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A

d) Các quyền khác (nếu có)

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã được thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

e) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.

f) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi kết thúc thời gian thực hành và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản ghi trong Hợp đồng, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có vấn đề phát sinh thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

3. Hợp đồng này làm thành bốn bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

